

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN HỒ
THỊ PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01A/2020/KDTM-ST;
Ngày: 16/01/2020;
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN HỒ - THỊ PHỐ HÀ NỘI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thị Tr

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị X; Bà Nguyễn Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị L - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hồ, Thị phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hồ, Thị phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phụng Kh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hồ, Thị phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-KDTM ngày 03/10/2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST-KDTM ngày 31/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Trụ sở: Số 108 THĐ, quận HK, Thị phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Th; chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp X Chi nhánh Quang Trung.

+ Ông Bùi Đức D – Cán bộ xử lý nợ X Chi nhánh Quang Trung.

(Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Bùi Đức D có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hưng H, sinh năm 1959 *(Có mặt)*.

Trú tại: Thôn HT, xã LP, Huyện Hồ, Thị phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*).
- Anh Nguyễn Hưng H, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*).
- Chị Tạ Thị Ch, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*).
- Cháu Nguyễn Hưng Anh Kh, sinh năm 2008 (*Vắng mặt*).
- Cháu Nguyễn Hưng Anh Ng, sinh năm 2012 (*Vắng mặt*).
- Cháu Nguyễn Bảo L, sinh năm 2014 (*Vắng mặt*).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Kh và cháu Ng: Anh Nguyễn Hưng H và chị Tạ Thị Ch (*Đều vắng mặt*)

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*).

Đều trú tại: Thôn HT, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Hưng Th, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*).
- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*).
- Anh Nguyễn Hưng Th, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*).
- Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*).

Đều trú tại: Thôn TL, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).

Trú tại: Thôn TP, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của Ng đơn là bà Bùi Thị Thu H và bà Nguyễn Thị Kim Th cùng trình bày:

Ông Nguyễn Hưng H, là đại diện hộ gia đình đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng để vay vốn của Ngân hàng X– Chi nhánh Quang Trung (sau đây gọi tắt là: X – Chi nhánh Quang Trung) với chi tiết sau:

1/ Theo Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012: Mục đích vay vốn: mua Ng vật liệu SXKD áo len nữ các loại; Số tiền cho vay: 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn cho vay: 12 tháng; Lãi suất và phương thức trả nợ hai bên tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 355, tờ bản đồ 06; xóm HT, xã LP, Hện HĐ, TP Hà Nội; theo giấy chứng nhận QSD đất số S 529919 do UBND Hện HĐ cấp ngày 17/10/2002 cho hộ ông Nguyễn Hưng H, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 11253022/HĐTC ngày 06/06/2011.

2/ Theo Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011, chi tiết cụ thể như sau: Mục đích vay vốn: mua Ng vật liệu SXKD áo len trẻ em; Số tiền cho

vay: 500.000.000 đ (năm trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn cho vay: 12 tháng.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 976, tờ bản đồ 04; xóm TL, xã LP, Hện HĐ, TP Hà Nội; theo giấy chứng nhận QSD đất số S 533873 do UBND Hện HĐ cấp ngày 20/10/2003 cho hộ ông Nguyễn Hưng Th, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 100906/HĐTC ngày 06/09/2010.

Hộ gia đình ông H mới trả được 599.828.751đ, trong đó trả nợ gốc: 406.750.000đ; trả nợ lãi: 193.078.751đ.

Tạm tính đến ngày 10/01/2020 là: 3.603.586.870đ (ba tỷ, sáu trăm L ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 1.593.250.000đ
- Nợ lãi trong hạn: 1.380.953.716đ
- Nợ lãi quá hạn: 629.383.154đ.

Cụ thể: Theo Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/6/2012, số nợ như sau:

- Nợ gốc: 1.480.000.000đ
- Nợ lãi trong hạn: 1.277.089.000đ
- Nợ lãi quá hạn: 577.982.222đ.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011, số nợ như sau:

- Nợ gốc: 113.250.000đ
- Nợ lãi trong hạn: 103.864.716đ
- Nợ lãi quá hạn: 51.400.932đ.

1. Buộc gia đình ông Nguyễn Hưng H gồm: Ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Hưng H, chị Nguyễn Thị H, thanh toán trả cho X – Chi nhánh Quang Trung toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/6/2012 và Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011.

Buộc ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Hưng H và chị Nguyễn Thị H phải chịu lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/6/2012 và Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 kể từ ngày 11/01/2020 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho X.

Trong trường hợp ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Hưng H và chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì X có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản vay.

2. Xử lý các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Hưng

H, các nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để X – Chi nhánh Quang Trung được quyền gửi đơn yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp gia đình ông Nguyễn Hưng H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ.

**** Tại Bản tự khai ngày 11/11/2019, bị đơn ông Nguyễn Hưng H trình bày:***

Ông Nguyễn Hưng H thừa nhận toàn bộ nội dung trình bày của Ngân hàng về hợp đồng vay, số tiền vay, mục đích vay, quá trình trả nợ, dư nợ, tài sản thế chấp và các vấn đề khác. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ, gia đình ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình ông thu xếp tiền trả nợ cho Ngân hàng vào khoảng cuối năm 2020.

**** Bà Nguyễn Thị O, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:***
Bà đồng ý với toàn bộ nội dung, quan điểm ông Nguyễn Hưng H đã trình bày trong Bản tự khai, không bổ sung ý kiến gì.

**** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hưng Th và bà Phạm Thị cùng trình bày:***

Ngày 06/9/2010, hộ gia đình ông bà gồm: Ông Nguyễn Hưng Th, bà Phạm Thị Th, anh Nguyễn Hưng Th, chị Nguyễn Thị Qu, chị Nguyễn Thị Tr có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 976, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ: Thôn TL, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội để đảm bảo thanh toán khoản vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) của hộ ông Nguyễn Hưng H tại Ngân hàng X– Chi nhánh Quang Trung.

Từ khi thế chấp tài sản, hộ gia đình ông bà vẫn quản lý, sử dụng đất ổn định, không phát triển thêm tài sản gắn liền với đất. Hiện nay, ông bà đang thường xuyên ở trên đất, các con gái đã lập gia đình, con trai đi làm ăn xa, thỉnh thoảng vẫn về nhà.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ ông H trả nợ về đề nghị được kê biên, phát mại tài sản thế chấp nếu hộ ông H không trả được nợ, ông bà có ý kiến như sau: Đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình ông bà và gia đình ông H thu xếp trả khoản nợ gốc để rút Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông bà. Đề nghị Ngân hàng miễn các khoản lãi cho hộ gia đình ông H.

**** Tại Bản tự khai ngày 08/10/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Qu trình bày:***

Ngày 06/9/2010, hộ gia đình chị có ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 976, tờ bản đồ 04 tại địa chỉ: Thôn TL, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội để đảm bảo thanh toán khoản vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) của hộ ông Nguyễn Hưng H tại Ngân hàng X– Chi nhánh Quang Trung.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ ông H trả nợ về đề nghị được kê biên,

phát mại tài sản thế chấp nếu hộ ông H không trả được nợ, chị đề nghị Ngân hàng miễn giảm các khoản nợ lãi cho gia đình ông H trả nợ, rút sổ đỏ trả cho gia đình chị. Chị xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

**** Tại Bản tự khai ngày 08/10/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Tr trình bày:***

Chị đồng ý với toàn bộ nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị Qu trong Bản tự khai ngày 08/10/2019, chị không có ý kiến gì khác.

Chị xin vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ng đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng các điều: 30, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 106 và Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Áp dụng vào Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng vào các điều: 319, 342, 343, 344; 715, 716, 717, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H phải trả Ngân hàng X, Chi nhánh Quang Trung số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012 tính đến ngày 10/01/2020 là: 3.603.586.870đ (ba tỷ, sáu trăm L ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi đồng, Nếu không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị kê biên phát mại tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[I]. Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa Ngân hàng X với ông Nguyễn Hưng H là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quy định tại Điều 30 và điểm b, khoản 2, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn Hện HĐ, Tòa án nH dân Hện HĐ, Th phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị O, ông Nguyễn Hưng Th, bà Phạm Thị Th, anh Nguyễn Hưng H, anh Nguyễn Hưng Th, chị Tạ Thị Ch, chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Chị Nguyễn Thị Qu, chị Nguyễn Thị Tr có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Qu, chị Tr là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[III]. Về nội dung:

[1]. Về yêu cầu của Ng đơn:

[1.1]. Xét yêu cầu của Ng đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012:

Các bên đều thống nhất việc ông Nguyễn Hưng H là đại diện cho hộ kinh doanh gồm các Thành viên: Ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Hưng H và chị Nguyễn Thị H có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng X- Chi nhánh Quang Trung, theo 02 Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012.

Việc các bên ký kết các Hợp đồng tín dụng dựa trên cơ sở tự nguyện, các hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước. Do vậy, các hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay không thực hiện việc trả nợ theo nội dung đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Đối chiếu với nội dung các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất nợ quá hạn đối với khoản vay, bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn, yêu cầu khởi kiện của X là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Hưng H và chị Nguyễn Thị H phải trả các khoản nợ gốc và nợ lãi cho X - Chi nhánh Quang

Trung tính đến ngày 10/01/2020 là: 3.603.586.870đ (ba tỷ, sáu trăm L ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi đồng).

[1.2]. Xét yêu cầu của Ng đơn về việc buộc bị đơn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012 kể từ ngày 11/01/2020 cho đến thanh toán xong số nợ gốc:

Xét yêu cầu của Ng đơn phù hợp với các điều khoản các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Ng đơn được chấp nhận.

[1.3]. Xét yêu cầu của Ng đơn về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay không trả được nợ:

Tại thời điểm thế chấp, tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình ông Nguyễn Hưng H và hộ gia đình ông Nguyễn Hưng Th, các Hợp đồng thế chấp tài sản được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên; Về hình thức, thẩm quyền công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại Điều 106, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003, Điều 342, Điều 343, Điều 344 và các Điều 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật dân sự năm 2005 và hướng dẫn tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, do đó hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên là có hiệu lực thi hành.

Yêu cầu của Ng đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản các bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về ý kiến, quan điểm của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hưng H đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thời gian cho gia đình ông thu xếp tiền trả khoản nợ gốc cho Ngân hàng vào cuối năm 2020, đề nghị Ngân hàng miễn các khoản nợ lãi vì kinh tế gia đình ông hiện nay rất khó khăn; Ông Nguyễn Hưng Th, bà Phạm Thị Th, chị Nguyễn Thị Qu, chị Nguyễn Thị Tr đề nghị Ngân hàng miễn giảm các khoản nợ lãi cho hộ ông H, tạo điều kiện cho gia đình cùng với gia đình ông H trả nợ gốc, rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét thấy, đề nghị của ông H, ông Th, bà Th, chị Qu, chị Tr không có trong thỏa thuận các bên ký kết và không được bên Ng đơn chấp nhận, do đó yêu cầu của các đương sự không có cơ sở để được chấp nhận.

[3]. Về án phí:

- Ng đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều: 30, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 106 và Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Áp dụng vào Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng vào các điều: 319, 342, 343, 344; 715, 716, 717, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

- Ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H phải trả Ngân hàng X - Chi nhánh Quang Trung số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012 tính đến ngày 10/01/2020 là: 3.603.586.870đ (ba tỷ, sáu trăm L ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.593.250.000đ

+ Nợ lãi trong hạn: 1.380.953.716đ

+ Nợ lãi quá hạn: 629.383.154đ.

Cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/6/2012, số nợ như sau:

+ Nợ gốc: 1.480.000.000đ

+ Nợ lãi trong hạn: 1.277.089.000đ

+ Nợ lãi quá hạn: 577.982.222đ.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011, số nợ như sau:

+ Nợ gốc: 113.250.000đ

+ Nợ lãi trong hạn: 103.864.716đ

+ Nợ lãi quá hạn: 51.400.932đ.

- Kể từ ngày 11/01/2020, ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/06/2012 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc cho Ngân hàng X - Chi nhánh Quang Trung.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 120627/HĐTD ngày 27/6/2012 thì Ngân hàng X – Chi nhánh Quang Trung có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Xóm HT, nay là Thôn HT, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S529919 do UBND Hện HĐ cấp ngày 17/10/2002 cho hộ ông Nguyễn Hưng H.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 111025/HĐTD ngày 25/10/2011 thì Ngân hàng X – Chi nhánh Quang Trung có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 976, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Xóm TL, nay là Thôn TL, xã LP, Hện HĐ, Th phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S533873 do UBND Hện HĐ cấp ngày 20/10/2003 cho hộ ông Nguyễn Hưng Th.

2. Về án phí: *Áp dụng vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:*

- Ông Nguyễn Hưng H, bà Nguyễn Thị O, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hưng H phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 104.071.737đ (một trăm L tư triệu, không trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi bảy đồng).

- Trả lại Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 22.750.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009252 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện HĐ, Th phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:*

- Ng đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS HĐ
- VKSND Hện HĐ;
- TAND. TP Hà Nội
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Th Tr